

**BẢN TIN**

**DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC PHỤC VỤ VẬN HÀNH CÔNG TRÌNH THỦY LỢI CẤP  
NƯỚC CHO SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ DÂN SINH  
LƯU VỰC SÔNG THẠCH HÃN VÀ VÙNG PHỤ CẬN  
(Tháng 8-2018)**

**I. TÌNH HÌNH NGUỒN NƯỚC**

**1. Lượng mưa**

Trạm	Lượng mưa trong tháng (mm)	Lượng mưa lũy tích (mm)	So sánh lượng mưa lũy tích với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo tình hình mưa tháng 8 (mm)
			Trung bình nhiều năm	Năm 2017	Năm 2016	
Khe Sanh	605,1	1236,5	+89	+12	+93	186,6
Gia Vòng	282,2	444,0	-16	-41	+12	147,7
Thạch Hãn	266,6	690,0	+24	-36	-4	222,2
Cửa Việt	213,9	483,0	+10	-5	+24	140,5
K.T. Đông Hà	304,2	662,7	+50	-18	+35	229,8
<b>Trung bình</b>	<b>430,2</b>	<b>879,9</b>	<b>+51</b>	<b>-10</b>	<b>+52</b>	<b>189,3</b>

**Nhận xét:**

Lượng mưa lũy tích từ tháng I/2018 đến hiện tại tại các trạm trong vùng đồng bằng và ven biển hầu hết cao hơn so với TBNN từ 10-88%; nhưng toàn vùng lại thấp hơn so với cùng kỳ năm 2017 khoảng 10,5%; so với cùng kỳ năm 2016 cao hơn khoảng 52%. Tuy nhiên tại vùng đồng bằng lại thấp hơn khoảng 16% so với cùng kỳ TBNN; 41% so với cùng kỳ năm 2016.

Dự báo đầu tháng VIII ở Quảng Trị có mưa nhỏ và vừa, lượng mưa cả vùng trong tháng VIII/2018 sẽ cao hơn khoảng 20-40% so với TBNN cùng thời kỳ.

## 2. Nguồn nước trong các công trình thủy lợi, thủy điện

### a) Nguồn nước trữ các hồ chứa thủy lợi

TT	Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	W trữ hiện tại so với Wtk (%)	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo xu thế nguồn nước	Dự kiến W trữ cuối vụ (%)
				TBNN	2017	2016		
1	La Ngà	36,40	36		-41	+27	Giảm	19
2	Bảo Đài	25,50	38		-51	-9	Giảm	22
3	Kinh Môn	17,60	43		-35	+3	Giảm	28
4	Ái Tử	15,27	36		-41	-3	Giảm	24
5	Hà Thượng	14,70	57		-21	-13	Giảm	36
6	Đá Mài	8,27	43		-25	+83	Giảm	27
7	Bàu Nhum	6,81	87		+4	+15	Tăng	56
8	Tân Kim	6,17	36		-24	+45	Giảm	20
9	Nghĩa Hy	3,48	33		-57	+99	Giảm	17
10	Triệu Thượng 1	4,11	55		-33	-3	Giảm	31
11	Phú Dụng	0,50	49		-40	+1	Tăng	79
12	Triệu Thượng 2	4,34	64		-24	+3	Giảm	24
13	Khe Mây	1,85	87		-13	+71	Tăng	100
14	Trúc Kinh	39,00	32		-47	+35	Giảm	22
15	Trung Chỉ	1,95	65		-27	+64	Tăng	50
	<b>Tổng</b>	<b>185,95</b>	<b>42</b>		<b>-37</b>	<b>+13</b>		<b>25</b>

#### Nhận xét:

- Hiện tại các hồ trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có dung tích đạt từ 32-87% so với thiết kế, tổng dung tích của 15 hồ chứa tại tỉnh Quảng Trị đạt 42% so với thiết kế.

- Dự báo xu thế nguồn nước các hồ cuối vụ Hè thu năm 2018 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 11/15 hồ có nguồn nước giảm so với cùng kỳ năm 2017 và có 15/15 hồ đáp ứng được toàn bộ lượng nước yêu cầu vụ hè thu 2018. Tổng dung tích trữ cuối vụ của các hồ đạt 25%.



b) Nguồn nước trữ tại các hồ chứa thủy điện tham gia bổ sung nước cho hạ du

Tên công trình	Dung tích trữ thiết kế (triệu m <sup>3</sup> )	Dung tích trữ hiện tại (triệu m <sup>3</sup> )	So sánh với cùng kỳ (+/-%)			Dự báo lượng nước đến hồ	Lượng nước bổ sung cho hạ du (m <sup>3</sup> /s)
			TB nhiều năm	Năm 2017	Năm 2016		
Hồ Thủy điện Quảng Trị	141,26	-	-	-	-	Giảm	18,65

**Nhận xét:**

Hiện tại mực nước hồ ở mức 472,38m, lưu lượng đến hồ trung bình 39,77 m<sup>3</sup>/s, lưu lượng xả xuống hạ du 18,65 m<sup>3</sup>/s.

Dự báo trong thời gian tới, xu thế nguồn nước đến hồ thủy điện Quảng Trị sẽ giảm so với trung bình nhiều năm.

**II. KHẢ NĂNG CẤP NƯỚC CỦA CÔNG TRÌNH THỦY LỢI, TÌNH HÌNH HẠN HÁN VÀ KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG NƯỚC**

**1. Khả năng cấp nước**

Tính từ ngày 1/8/2018 đến hết vụ Hè thu năm 2018, nhu cầu nước tại khu tưới của các công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là 58,77 triệu m<sup>3</sup>, trong đó nhu cầu nước của hệ thống đập Thạch Hãn là 26,35 triệu m<sup>3</sup>.

Dự báo đầu tháng VIII ở Quảng Trị có mưa nhỏ và vừa; lượng mưa cả vùng trong tháng VIII/2018 sẽ cao hơn khoảng 20-40% so với TBNN cùng thời kỳ. Dự báo lượng dòng chảy tháng tới biến đổi chậm, có khả năng cao hơn so với TBNN cùng kỳ.

Căn cứ theo dung tích trữ hiện tại của các hồ chứa trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, dự báo mưa và nguồn nước đến hồ trong các tháng tiếp theo cùng nhu cầu sử dụng nước của từng công trình, tính toán cân bằng nước cho từng công trình đã được thực hiện. Kết quả tính toán cho thấy có 15/15 hồ đáp ứng được toàn bộ lượng nước yêu cầu vụ hè thu 2018.

Kết quả tính toán cân bằng nước và dự báo khả năng đáp ứng nguồn nước phục vụ kế hoạch sản xuất vụ Hè thu năm 2018 trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận được thể hiện dưới bảng sau:



STT	Tên công trình	Dung tích so với Thiết Kế (%)	Nhiệm vụ sản xuất (ha)	Dự báo vụ Hè Thu 2018			Ghi chú
				Dung tích so với TK (%)	Khả năng đáp ứng (%)	Diện tích đáp ứng (ha)	
1	La Ngà	35	1139	19	100	1139	
2	Bảo Đài	38	530,4	22	100	530,4	
3	Kinh Môn	43	835,3	28	100	835,3	
4	Ái Tử	35	472	24	100	472	
5	Hà Thượng	56	487,2	36	100	487,2	
6	Đá Mài	43	309	27	100	309	
7	Bàu Nhum	87	157,3	56	100	157,3	
8	Tân Kim	34	185	20	100	185	
9	Nghĩa Hy	31	119,1	17	100	119,1	
10	Triệu Thượng 1	53	94,2	31	100	94,2	
11	Phú Dụng	47	22	79	100	22	
12	Triệu Thượng 2	62	89,2	24	100	89,2	
13	Khe Mây	86	37	100	100	37	
14	Trúc Kinh	30	1019,7	22	100	1019,7	
15	Trung Chỉ	63	87	50	100	87	
	<b>Đập</b>						
16	Đập Sa Lung		419				
17	CT. Nam Thạch Hãn		5646				

Đối với hệ thống đập Sa Lung và Nam Thạch Hãn, trong tháng 8 lượng nước đến đập lớn, đảm bảo yêu cầu nước tưới trong vụ Hè thu 2018. Tuy nhiên, để đảm bảo sản xuất vụ Hè thu 2018, địa phương và các đơn vị quản lý vận hành công trình cần có kế hoạch sản xuất hợp lý, tăng cường các biện pháp tiết kiệm nước, đồng thời có kế hoạch ứng phó kịp thời trong trường hợp hạn hán thiếu nước xảy ra.

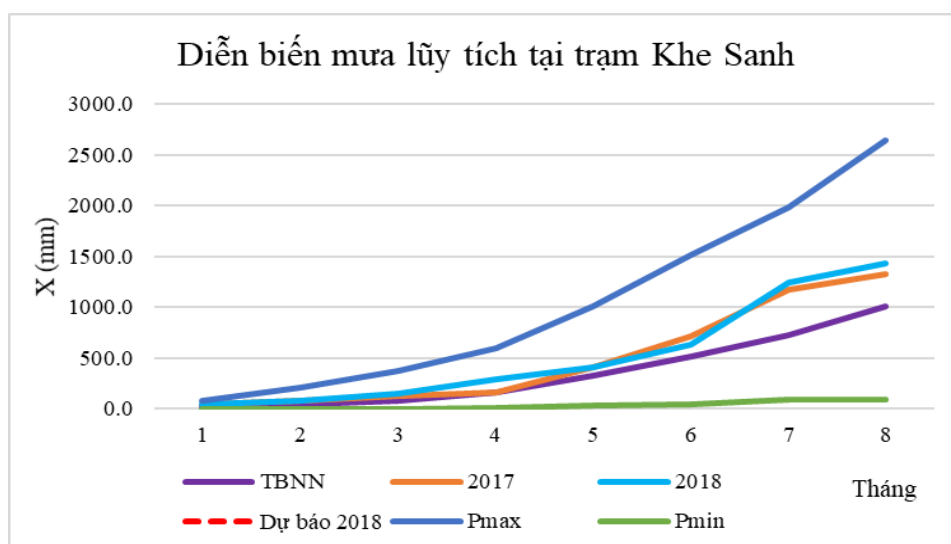


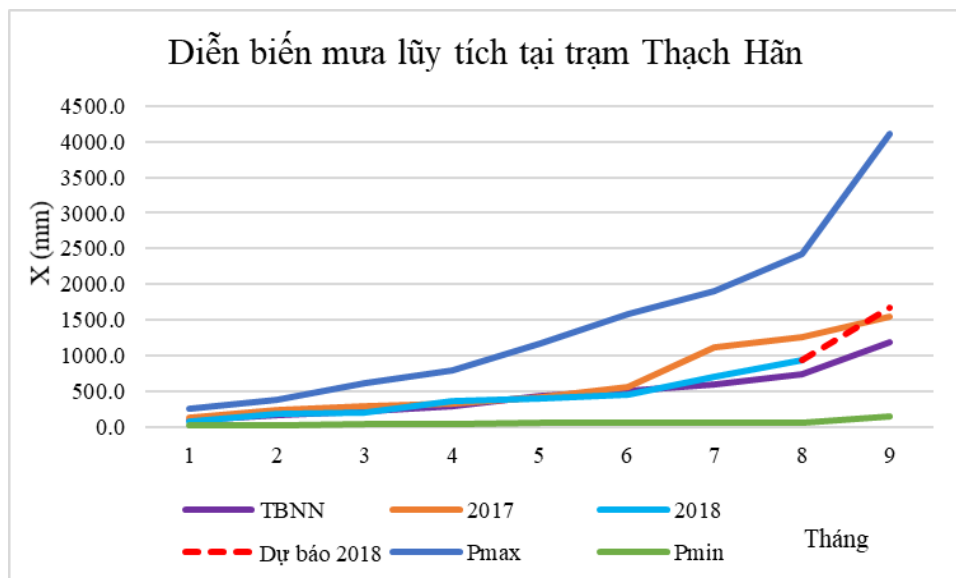
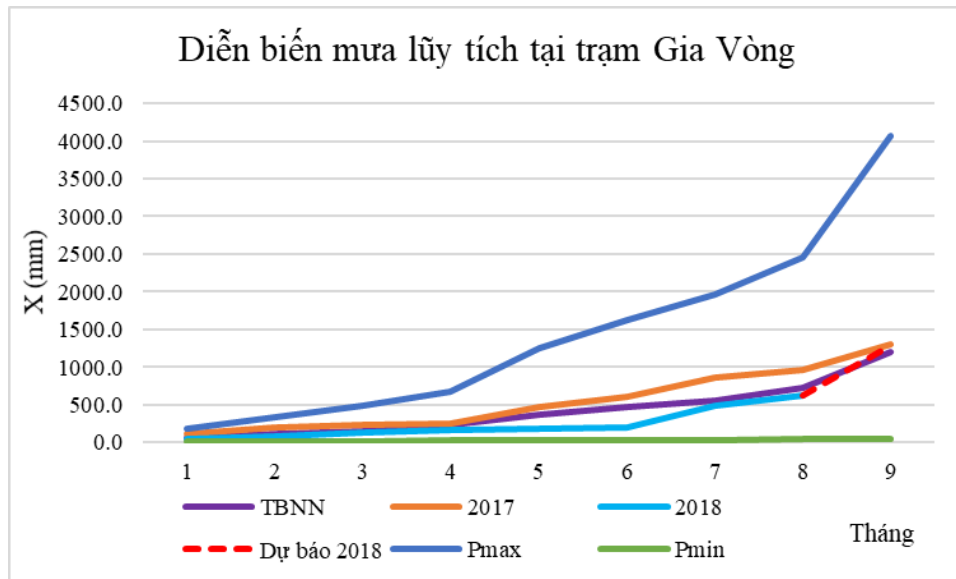
## 2. Mức độ rủi ro hạn ở các vùng ngoài công trình thủy lợi

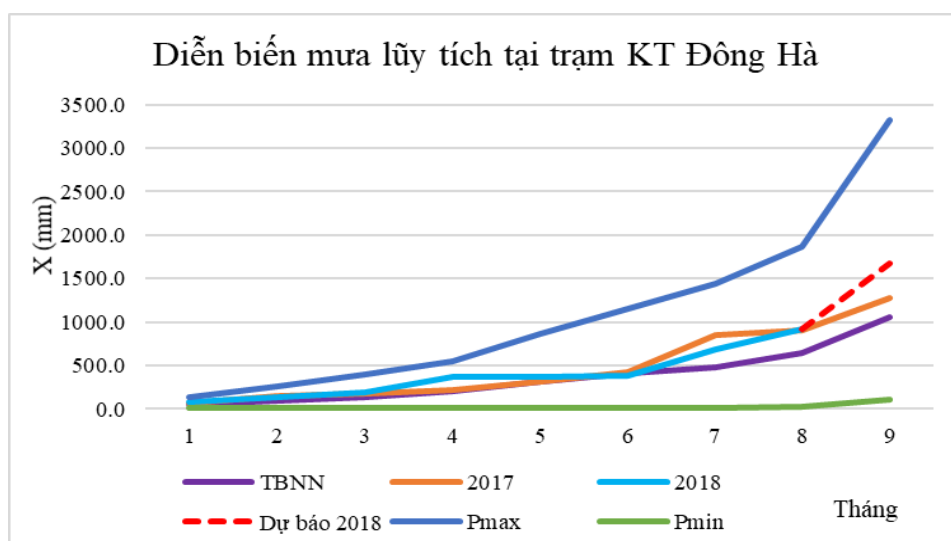
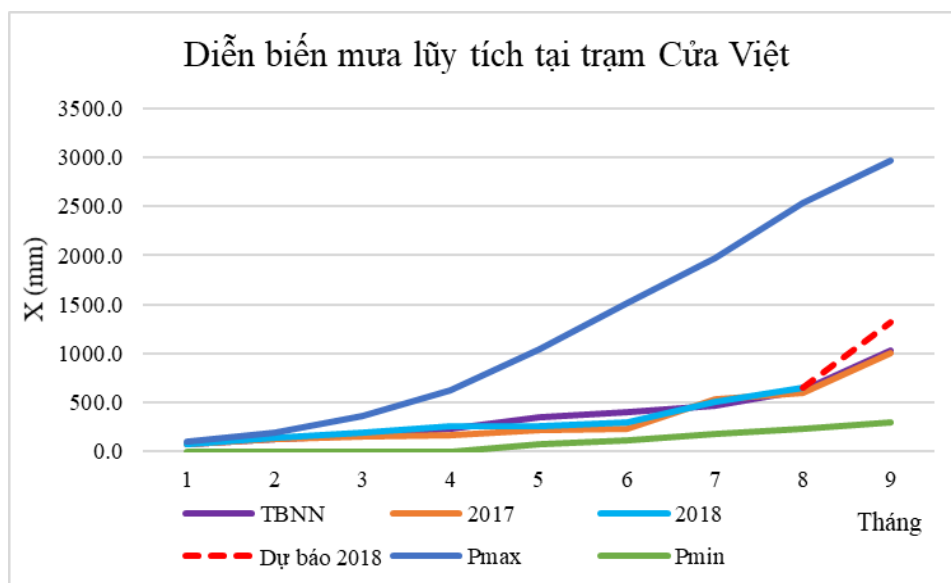
TT	Trạm	Vùng/Huyện	Mưa hiện trạng và dự báo (mm)	So với mưa cùng thời đoạn (%)			Khuyến cáo
				Năm Min	TBNN	Năm Max	
1	Khe Sanh	Đakrong	1427	+132	+42	-10	Rủi ro hạn thấp
2	Gia Vòng	Gio Linh	631	+109	-12	-53	Rủi ro hạn thấp
3	Thạch Hãn	TX Quảng Trị	932	+195	+28	-26	Rủi ro hạn thấp
4	Cửa Việt	Gio Linh	650	+156	+5	-42	Rủi ro hạn thấp
5	K.T. Đông Hà	TX Đông Hà	921	+220	+43	-15	Rủi ro hạn thấp

### Nhận xét và khuyến cáo:

Đầu tháng VIII có khả năng có mưa vừa và nhỏ. Lượng mưa cộng dồn từ đầu tháng I/2018 tính đến hết tháng VIII/2018 hầu hết cao hơn TBNN (từ 5,5 - 42,9% so với TBNN) nên khả năng lượng nước có thể cung cấp nước ngầm đảm bảo tương đương mức trung bình nhiều năm.







Hình 1: Dự báo lượng mưa tại một số trạm đại diện lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận

Ghi chú:

*P-TBNN*: Lượng mưa trung bình tháng nhiều năm

*Pmax*: Lượng mưa lớn nhất tháng nhiều năm

*Pmin*: Lượng mưa nhỏ nhất tháng nhiều năm

*P-Thực đo 2017-2018*: Lượng mưa thực đo các tháng năm 2017

*P-Dự báo 2018*: Lượng mưa dự báo năm 2018

### 3. Tổng hợp thông tin hạn hán (nếu có)

TT	Huyện	Diện tích gieo trồng (ha)			Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng do thiếu nước (ha)	Diện tích canh tác do thiếu nước (ha)	Diện tích cây trồng bị ảnh hưởng, hạn hán, xâm nhập mặn (ha)		
		Tổng cộng	Lúa	Cây trồng khác			Lúc cao nhất	Hiện tại	Dự báo xu thế (tăng/giảm)
1	Quảng Trị	38.028	22.503	15.525	-	-	-	-	-
	<b>Cộng</b>	<b>38.028</b>	<b>22.503</b>	<b>15.525</b>					

### III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ vào tình hình dự báo nguồn nước, nhu cầu cấp nước và khả năng đáp ứng của các hệ thống thủy lợi trên lưu vực sông Thạch Hãn và phụ cận thấy rằng theo dự báo trong vụ hè thu cập nhật đến tháng 8/2018 cho thấy lượng mưa và dòng chảy đến đều cao hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ, các công trình trong vùng đều đảm bảo cấp nước cho sản xuất nông nghiệp.

Tuy nhiên, nguy cơ hạn hán vẫn có khả năng xảy ra, do vậy trong thời gian tới đề nghị các địa phương, cơ quan quản lý vận hành công trình cập nhật diễn biến thời tiết và các bản tin dự báo để có kế hoạch sản xuất và phương án chống hạn hiệu quả trong vụ hè thu.

**Bản tin tiếp theo sẽ phát hành vào 30/8/2018**

